

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 340/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H; nơi cư trú: Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/12/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách cũng như cuộc sống, vợ chồng được hai bên gia đình và bạn bè khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, chị Trang thường xuyên bỏ nhà đi, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá

ng nghiêm trọng, không thể đoàn tụ được nên anh Vũ Văn H đề nghị Toà án giải quyết cho anh Vũ Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về nuôi con: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 29/12/2009 và Vũ Anh V, sinh ngày 31/10/2011; khi ly hôn, anh Vũ Văn H xin nhận nuôi con Vũ Anh T và Vũ Anh V.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Văn H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh tại Công an phường về nơi cư trú của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

- Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Nguyễn Thị T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/12/2013, Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2013, quyển số 01/2013. Vì vậy, hôn nhân giữa Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh Vũ Văn H tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn H trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Vũ Văn H thường xuyên đi làm ăn xa nhà, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của anh Vũ Văn H xin ly hôn chị Nguyễn Thị T là phù hợp pháp luật.

[4] Về nuôi con: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 29/12/2009 và Vũ Anh V, sinh ngày 31/10/2011; cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với bố, chị Nguyễn Thị T không có quan điểm về việc giải quyết vụ, vì vậy cần giao con Vũ Anh T và Vũ Anh V cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, về nghĩa vụ áp dưỡng nuôi con chung cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị T.

[5] Về tài sản chung: Anh Vũ Văn H không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong đơn khởi kiện anh Hoàng ghi đúng địa chỉ của chị Nguyễn Thị T, qua xác minh tại Công an phường T, chị Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng và thường xuyên vắng mặt, gia đình của chị Trang trình bày chị Trang đi làm ăn ở Quảng Ninh nhưng không rõ địa chỉ, khi bỏ nhà đi chị Trang không thông báo cho gia đình và chính quyền địa phương biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, vì vậy quan điểm của Kiểm sát viên cho rằng vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận K theo điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự là không có cơ sở, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an phường T về nơi cư trú của chị Nguyễn Thị T, nên việc tạm ngừng phiên tòa để xác minh lại là không cần thiết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn H

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con: Giao con Vũ Anh T, sinh ngày 29/12/2009 và Vũ Anh V, sinh ngày 31/10/2011 cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, về nghĩa vụ áp dưỡng nuôi con chung cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015291 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, anh Vũ Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Son Thị Nhân